

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Trường.

2. Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực C, phường B, thị xã M, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông **Tô Tuấn E**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn H, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/01/2020 và lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L tại phiên tòa, vụ án có nội dung được tóm tắt như sau:

Bà và ông Tuấn E tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban

nhân dân phường B, thị xã M, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/4/2018. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình của cha mẹ bà tại phường B và có 01 con chung tên Tô Ngọc Gia H, sinh ngày 17/12/2017. Sau khi đăng ký kết hôn được một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông Tuấn E thường sử dụng bạo lực như đánh vợ, ăn chơi, không chăm lo cho cuộc sống của vợ con. Do hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân, con chung hiện đang sống chung với bà, riêng ông Tuấn E về quê sinh sống. Bà yêu cầu được ly hôn với ông Tuấn E và được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Tuấn E cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Tô Tuấn E vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cho bà L được ly hôn với ông E và giao cho bà L được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung do không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Tuấn E có nơi cư trú tại ấp C, thị trấn H, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ nhưng cả hai lần mở phiên tòa, bị đơn đều vắng mặt không lý do, nguyên đơn và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị của nguyên đơn và Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Tuấn E bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2017, đến ngày 13/4/2018 thì đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường B, thị xã M, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, đủ cơ sở xác định hôn nhân của bà L và ông E là hợp pháp. Bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tuấn E, theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*”, như vậy

bà L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

[2.1] Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng theo lời trình bày của bà L thì trong quá trình chung sống giữa bà L và ông E có phát sinh mâu thuẫn, cả hai đã ly thân từ đầu năm 2019 nên đủ cơ sở xác định mối quan hệ vợ chồng thực tế cũng chấm dứt và với thời gian ly thân kéo dài đã đủ để hai bên suy nghĩ về mối quan hệ vợ chồng. Bản thân ông Tuấn E được Tòa án thông báo cho biết việc bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn và thông báo triệu tập hòa giải thì cả 02 lần đều vắng mặt, cho thấy ông Tuấn E không muốn hòa giải và đoàn tụ gia đình. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ và đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 184/2018 ngày 31/5/2018 của Ủy ban nhân dân phường B, thị xã M, tỉnh Hậu Giang (bút lục 11), giữa ông Tuấn E và bà L có một người con chung là Tô Ngọc Gia H, sinh ngày 17/12/2017, con đang sống với bà L. Ông Tuấn E không có ý kiến về con chung, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho bà L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp và giành quyền thăm nom con chung cho ông Tuấn E là đúng quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Về việc bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của đương sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Tuấn E.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản và cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Nguyên đơn không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Tô Tuấn E.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Tô Ngọc Gia H, sinh ngày 17/12/2017 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Tô Tuấn E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tô Tuấn E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Tuấn E thực hiện quyền này.

- Tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản và cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009929 ngày 31/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, bà L đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- UBND TT H;
- UBND P.B, TX.M, Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Thị Thanh Mai